

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày 16-3-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên
1. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thọ D, sinh ngày 01-11-1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Th; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ S và bà Hoàng Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt nam từ tháng 02-2009 đến 15- 01-2011; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1994, vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Th.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Viết C, sinh năm 1969, vắng mặt.
2. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 50 phút ngày 18-12-2017, tại trực đường liên thôn thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Th, Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thọ D có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói giấy trắng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai nhận đó là ma túy (Heroine) cất giấu để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng là ông Đặng Viết C và anh Trần Xuân H. Ngoài ra còn thu giữ, quản lý 01 xe máy nhãn hiệu WAVES màu đen, biển kiểm soát 17N4-2562 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định số 508/KLGD-PC54 ngày 19-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Thọ D là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,3115 gam (không phải ba nghìn một trăm mười lăm gam). *Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSHH ngày 08-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Thọ D ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thọ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ D từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18-12-2017; về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo D là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 508/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại cho vợ chồng anh Bùi Văn H và chị

Nguyễn Thị Y 01 xe máy nhãn hiệu WAVES màu đen, biển kiểm soát 17N4-2562. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D khai nhận: Do có hẹn từ trước với anh Kh nhà ở xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên khoảng 15 giờ ngày 18-12-2017, bị cáo mượn xe máy WAVES màu đen, biển kiểm soát 17N4-2562 của em rể bị cáo tên là anh Bùi Văn H rồi đi lên khu vực C, xã T, huyện H, tỉnh Th để đón anh Kh mục đích để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng chung. Khi đến nghĩa trang thị trấn H, huyện H, tỉnh Th, anh Kh dừng xe bảo bị cáo đứng đợi còn anh Kh đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy cả hai đi tìm chỗ để sử dụng, trên đường về, anh Kh đưa cho bị cáo một gói giấy màu trắng, bị cáo biết đó là ma túy nên đã cầm cất giấu trong lòng bàn tay trái. Đến đoạn đường thuộc thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Th thì bị cáo bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt giữ còn anh Kh bỏ chạy. Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thọ D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 18-12-2017; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Hưng Hà lập ngày 18-12-2017; Bản kết luận giám định số 508/KLGD-PC54 ngày 19-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Y; lời khai của người làm chứng là ông Đặng Viết C và anh Trần Xuân H.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 18-12-2017, tại trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Th, bị cáo

Nguyễn Thọ D đã có hành vi tàng trữ 0,3115gam ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01-01-2018, nhưng đến thời điểm xét xử bị cáo, Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, do đó, để đảm bảo tính có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam là 02 năm nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, điều đó thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật.

[7] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo D, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 508/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu tiêu huỷ; Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà còn quản lý, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã cũ và 01 xe máy nhãn hiệu WAVES màu đen, biển kiểm soát 17N4-2562. Quá trình điều tra, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã cũ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; 01 xe máy nhãn hiệu WAVES màu đen, biển kiểm soát 17N4-2562 là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Y, khi cho bị cáo D mượn xe máy, anh Hoan không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy nên cần trả lại cho vợ chồng anh Hoan và chị Yến.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo D khai: Bị cáo và anh Kh nhà ở xã H, huyện H, tỉnh Th cùng nhau đi mua ma túy ở khu vực thị trấn H, huyện H, tỉnh Th mục đích để sử dụng chung, anh Kh là người trực tiếp mua ma túy sau đó đưa cho bị cáo cầm, bị cáo không biết anh Kh mua của ai, số tiền là bao nhiêu, bị cáo cũng không biết rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của anh Kh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã cùng bị cáo đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thọ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18-12-2017.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.
 - 3.1. Tịch thu tiêu huỷ 0,3003 gam (Không phải ba nghìn không trăm linh ba gam) mẫu gửi giám định và bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 508/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
 - 3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Thọ D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã cũ.

3.3. Trả lại cho vợ chồng anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Y 01 xe máy nhãn hiệu WAVES màu đen, biển kiểm soát 17N4-2562.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-02-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thọ D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Thọ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên